

quét quy mô lớn, nhưng chúng vẫn tập trung cần quét nhỏ để uy hiếp khủng bố nhân dân. Các khu du kích Đồng Hóa, Văn Xá, Hoàng Tây bị tiểu đoàn 6 ngụy vào cần quét. Địch vào làng đã đốt phá nhà cửa cướp bóc tài sản bắt thanh niên đi lính, lùng sục hầm bí mật, bắt cán bộ, du kích của ta. Tháng 3-1953 địch lại cho tiểu đoàn 6 ngụy vào cần đi quét lại 2 xã Văn Xá, Hoàng Tây, trong 2, 3 ngày liền. Ngoài việc cần quét trong khu du kích, ở vùng tự do địch cho máy bay ném bom xuống các làng, làm hàng trăm ngôi nhà bị cháy gần 100 người chết và bị thương.

Thôn Thanh Nộn (Thanh Sơn) địch ném bom cháy 75 nóc nhà, thôn Quyển Sơn cháy 200 nóc nhà, Khả Phong hơn 100 nóc nhà. Trong những cuộc đối quân tiếp tế cho chốt Quế, địch đã cho xe cóc cần quét hàng trăm mẫu lúa của 2 xã Kim Bình, Văn Xá làm thiệt hại nhiều tài sản của nhân dân.

Từ tháng 4-1953, phối hợp với chiến dịch Thượng Lào, Hà Nam tiếp tục đẩy mạnh mọi hoạt động, vừa chiến đấu vừa xây dựng lực lượng, xây dựng hậu phương. Ở Kim Bảng thời gian này, huyện ủy chủ trương: "Tích cực hoạt động quân sự, phối hợp với chiến trường bao vây chặt các chốt Quế, chùa Ông, Thụy Sơn, phát triển du kích chiến tranh dưới nhiều hình thức: Nghi binh, quấy rối chốt, đánh phục kích bọn com măng đơ. Mở đầu cho đợt hoạt động này, đêm ngày 4-4-1953 tiểu đoàn Thanh Lũng, thuộc trung đoàn 48 sư đoàn 320 cùng lực lượng du kích xã Phù Vân, Kim Bình và bộ đội huyện do

đồng chí Lê Huyền chỉ huy, tiêu diệt bớt Vân Chu (Phù Vân). Sáng ngày 6-4-1953 địch điều hai trung đội từ bớt Quế (Ngọc Sơn) xuống cứu viện bị du kích ta tiêu diệt gần hết. Để bổ sung lực lượng, địch lại điều tiểu đoàn nguy số 9, một số tiểu đoàn âu phi có xe bọc thép yểm trợ từ Phú Lý kéo lên, đến giữa đường chúng bị tiểu đoàn Thanh Lũy và du kích xã Kim Bình cùng bộ đội huyện phục kích đánh quyết liệt. Kết quả ta tiêu diệt được 2 đại đội lính âu phi, 2 trung đội nguy gồm 234 tên, bắt 126 tên, thu 8 đại liên, 18 súng trường, 50 tiểu liên, 100 súng trường và toàn bộ quân trang, quân dụng (1).

Thắng lợi của quân và dân ta diệt gọn bớt Vân Chu, xóa phiên hiệu tiểu đoàn 6 của địch là đòn phủ đầu đánh vào kế hoạch bình định có trọng điểm của chúng. Đây cũng là trận đánh phối hợp tuyệt vời giữa bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân du kích với lối đánh công đồn diệt viện, sử dụng hợp đồng tác chiến chặt chẽ trong chiến tranh du kích của ta.

Phát huy chiến thắng tiêu diệt địch ở bớt Vân Chu, đêm 17-4-1953 đơn vị chủ lực của ta phối hợp với du kích xã Ngọc Sơn tấn công bớt Quế. Sáng 18-4-1953 địch phải cho 2 đại đội lính âu phi và nguy, với 6 xe tăng, 10 xe cóc từ Phú Lý lên bớt Quế để giải vây đồng bọn. Trên đường hành quân chúng bị bộ đội huyện và du kích các xã đánh mìn trên đường 22 làm chết và bị thương 10 tên,

(1) Tư liệu trong cuốn: Hà Nam Ninh chống thực dân Pháp xâm lược - Trang 305

làm đổ 2 xe vận tải của địch, địch đã cho máy bay lên thẳng xuống bốt Quế nhật xác và thả dù dây thép gai xuống rào bốt.

Sau trận tấn công bốt Quế, địch hoảng sợ 3 ngày một lần chúng thả dù xi măng và dây thép gai để xây công sự. Chúng đuổi dân thôn Vân Lâm, Đanh Xá đi để gài mìn, giật đổ nhà lấy gạch xây công sự. Tháng 5-1953 đồng chí Lê Văn Tộ, trưởng công an huyện Kim Bảng, trên đường về Ty họp bị địch phục kích, chúng bắt anh và tra tấn dã man, nhưng kiên quyết không khai, sau đó anh bị chúng bắn ngay trên mảnh đất quê hương công tác (1).

Phối hợp với chủ lực tấn công bốt Quế, ta bố trí du kích vây hãm suốt ngày đêm các bốt Nhật Tựu, Chùa Ông, Thụy Sơn làm cho địch hoang mang, tư tưởng rệu rã. Cùng với chủ lực đánh viện, diệt đồn, huyện phát động quần chúng phá hoại liên tục các trục đường 22, đường 60, đường Thông Cù và huy động hàng nghìn dân công san phẳng bốt Vân Chu. Đồng thời ta làm tốt công tác vận động các gia đình có chồng con bỏ hàng ngũ địch trở về. Chỉ trong mấy tháng đầu năm 1953 ta đã làm tốt công tác tuyên truyền vận động được 80 ngụy binh, 40 tổng dưng và lính ngụy ở các bốt Quế, Nhật Tựu trốn về nhà làm ăn.

Càng thua đau, địch càng tăng cường càn quét vào khu du kích của ta ở Đồng Hóa, Văn Xá. Chúng đã bị đại đội 37 cùng du kích 2 xã Văn Xá, Đồng Hóa tiêu diệt ngày

(1) Đồng chí Tộ quê Trảng An - Bình Lục, hy sinh tháng 5-1953

17-9-1953. Lần này chúng đã đưa một tiểu đoàn địch vào thôn Chanh (Văn Xá), cho máy bay ném bom NaPan nhiều đợt để hỗ trợ cho trận càn quét của chúng. Cuối cùng địch phải cho quân rút lui để lại một số xác chết của đồng bọn. Trận này, chúng ném bom làm chết và bị thương 26 người dân Chanh Thôn, cháy 30 nóc nhà, 2 bộ đội của ta bị hy sinh.

Thi hành Nghị quyết 153 về chỉnh đốn Đảng của Trung ương, Tỉnh ủy Hà Nam đã mở 10 lớp chỉnh đốn Đảng cho cán bộ, đảng viên từ cấp huyện đến bí thư các xã. Sau khi được chỉnh đốn, các đồng chí lãnh đạo chủ chốt của huyện và xã đã mở lớp học tập cho cán bộ, đảng viên các xã. Qua học tập, đảng viên đã nâng cao được lập trường giai cấp, tính tiên phong gương mẫu của người đảng viên. Tính đến tháng 3-1953, toàn huyện có 17 chi bộ xã, số lượng đảng viên so với cùng kỳ năm trước tăng 10%. Hầu hết các xã đều có tổ chức thanh niên, phụ nữ, nông dân, số hội viên, đoàn viên so với trước tăng 12%, lực lượng du kích toàn huyện tăng 18% (1).

Từ Đông Xuân 1952-1953 đến cuối năm 1953 trên địa bàn Hà Nam ta đã giành thế chủ động trên khắp chiến trường. Chiến tranh du kích đã trở thành cao trào, liên tục tấn công, liên tục vây hãm địch, buộc chúng phải tập trung quân để đối phó, ra sức tổ chức càn quét củng cố các chốt trọng điểm và các đường giao thông quan trọng nhưng cũng không cứu vãn nổi thất bại. Tuyến sông Đáy bị ta phá vỡ, địch bị uy hiếp nặng. Đường số

(1) Báo cáo tổng kết năm 1953 của huyện ủy Kim Bảng

1 và tuyến đường 60, thị xã Phú Lý bị cô lập, địch phải điều quân ứng chiến từ Ninh Bình về Hà Nam để lập lại tuyến sông Đáy. Tháng 11-1953, địch lại tổ chức tràn vào khu du kích các xã Đông Hóa, Kim Bình, Văn Xá, Phù Vân, bộ đội huyện và du kích xã đánh chông mìn làm chết 60 lính Âu phi và ngụy. Các xã Phù Vân, Châu Sơn, Thanh Sơn, Thi Sơn đã chống phá được trận càn lớn hàng binh đoàn cơ động của địch trong 3 ngày từ 28 đến 30-1-1954. Địch bị tiêu diệt 71 tên, bị thương 80 tên, phá hủy 8 xe tăng và thiết giáp.

Phong trào du kích phát triển mạnh ở khắp nơi, du kích xã Thi Sơn đào giao thông hào ven sông Đáy bắn tỉa địch ra sông lấy nước ở bốt Quế. Du kích xã Hoàng Tây bắn xe địch chạy trên đường số 1, du kích xã Phù Vân vận động trong chiến hào bắn uy hiếp địch trên đường hành quân qua cống Lạc Tràng (Duy Tiên).

Mặc dù cuối năm 1953, địch phải dồn lực lượng chống phá nhưng vẫn ở thế bị động. Tuyến sông Đáy bị phá vỡ hàng loạt cứ điểm. Vị trí Quế bị ta xiết chặt vòng vây, cô lập, uy hiếp.

Song song với hoạt động quân sự, để bồi dưỡng sức dân, liên khu ủy khu 3 chỉ đạo cuộc phát động giảm tô thí điểm ở các xã Thi Sơn, Khả Phong, Ba Sao. Tuy chỉ là buổi đầu làm công tác giảm tô nhưng đã đánh mạnh vào uy thế chính trị của bọn cường hào, gian ác và giai cấp bóc lột.

Thực hiện Chỉ thị của Trung ương, Tỉnh ủy đã đề ra hai nhiệm vụ lớn trong Đông xuân 1953-1954 là : phát

triển du kích chiến tranh mạnh mẽ, tiêu hao, tiêu diệt sinh lực địch, mở rộng khu du kích, thực hiện chính sách ruộng đất của Đảng. Chấp hành chủ trương của Tỉnh ủy Hà Nam, huyện ủy phát động phong trào du kích chiến tranh rộng lớn, đấu tranh chống địch bắt lính, vận động nhân dân di dân công phục vụ chiến trường Điện Biên Phủ. Phối hợp với bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và du kích xã Tượng Lĩnh, đêm ngày 27-3-1954 ta tổ chức đánh kỳ tập vào bốt Chùa Ông (Tượng Lĩnh) bắt sống trên 100 tên thu toàn bộ vũ khí, quân trang, quân dụng của địch. Vị trí Chùa Ông bị tiêu diệt hoàn toàn, hệ thống phòng thủ sông Đáy bị tan vỡ, phòng tuyến đường 60, đường số 1 bị uy hiếp nặng làm tinh thần binh lính đóng trong các bốt trên đất Kim Bảng hoang mang, giao động đến cực điểm. Đúng như dự đoán của ta, địch phải vội vã rút khỏi bốt Quế, Thụy Sơn (tháng 4-1954). Nhân lúc địch hoang mang, ta đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục, kêu gọi binh lính đòi giải ngũ. Phong trào đòi chồng con, chống bắt lính được đẩy lên sôi nổi làm cho địch ở các bốt phải đối phó lúng túng nhất là các bốt dọc đường 60 như bốt Nhật Tựu, bốt Đần, bốt Phù Lưu... đây cũng là thời cơ thuận lợi, tạo điều kiện cho ta gây được nhân mối nội tuyến bên trong, phân hóa kẻ thù.

Chiến cuộc Đông xuân 1953-1954 mà đỉnh cao là chiến dịch Điện Biên Phủ đại thắng (7-5-1954) buộc đế quốc Pháp phải ký hiệp định Giơ-ne-vơ, lập lại hòa bình ở Đông Dương. Bọn địch ở Hà Nam cũng hoang mang, giao

động, chúng phải tự rút 10 vị trí trong số 17 vị trí bị ta bao vây suốt ngày đêm. Lúc này thị xã Phú Lý bị uy hiếp nặng. Để chuẩn bị cho cuộc rút chạy, địch điều về Phú lý 4 binh đoàn gồm 2 tiểu đoàn cơ giới, 5 tiểu đoàn pháo, một tiểu đoàn xe lội nước để yểm trợ cho cuộc tháo chạy của chúng về Hà Nội. Bên cạnh việc tăng cường các hỏa lực ở mặt đất, chúng còn cho máy bay bắn phá các xã ven đường giao thông. Đã man hơn, trước khi rút chạy địch ném bom NaPan xuống thôn Khả Phong làm chết và bị thương hàng trăm người và ném bom phá làm sập nhà thờ Đồng Sơn (Liên Sơn) địch rút dần theo kiểu cuốn chiếu từ các vị trí đồn lẻ sau đến cụm ven thị xã và đường số 1, ta tổ chức du kích các xã Kim Bình, Châu Sơn, Phù Vân, Hoàng Tây bám sát đường số 1 và uy hiếp chúng. Đồng thời đánh mìn ở đường số 1, phá 2 xe tăng làm chết 16 tên, 3 tên bị thương. Du kích Phù Vân, Kim Bình còn tổ chức bắn bia sống uy hiếp cổng 18 cửa ở Phú Lý, buộc địch phải bắc cầu phao để vượt sông. Đêm 1-7-1954 quân địch ở Phú Lý có lệnh phải rút về Hà Nội. Sáng 2-7-1954 địch rút toàn bộ quân chiếm đóng ở thị xã. Sáng ngày 3-7-1954 địch rút khỏi Nhật Tựu, sào huyệt cuối cùng của chúng trên đất Kim Bảng. 15 giờ chiều ngày 3-7-1954 ủy ban quân quản đã vào tiếp thu thị xã Phú Lý.

Từ đây Đảng bộ và nhân dân Hà Nam nói chung và nhân dân Kim Bảng nói riêng đã quét sạch bóng quân thù, quê hương hoàn toàn giải phóng.

Dưới sự lãnh đạo và chỉ đạo chiến tranh cách mạng của Đảng và Hồ Chủ tịch, 9 năm kháng chiến 1945-1954 là một chặng đường lịch sử chiến đấu chống ngoại xâm hết sức oanh liệt của quân và dân Kim Bảng cùng cả nước đánh thắng thực dân Pháp xâm lược. Trong chặng đường lịch sử vẻ vang đó, Đảng bộ đã quán triệt và vận dụng rất sáng tạo đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ và tự lực cánh sinh để tiến hành một cuộc chiến tranh toàn dân đánh giặc trên tất cả các mặt trận quân sự, chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội. Trong quá trình chiến đấu, quân dân Kim Bảng đã vừa đánh vừa xây dựng lực lượng giành thế chủ động trong mọi tình huống. Trong 4 năm bị địch tạm chiếm (1950-1954) quân và dân Kim Bảng đã đánh 200 trận, diệt và làm bị thương hàng nghìn tên, bắt sống 600 tên, phá hủy hàng chục xe quân sự, thu trên 200 súng các loại. Vinh dự tự hào cho quê hương Kim Bảng: ba xã Phù Vân, Kim Bình, Châu Sơn được Chính phủ tặng Huân chương kháng chiến, trong cuộc chiến tranh chống thực dân Pháp xâm lược. Trong hoàn cảnh còn khó khăn, gian khổ nhưng bước vào giai đoạn mới của cách mạng, Đảng bộ đã động viên nhân dân đem hết sức mình để giữ vững và bảo vệ chính quyền cách mạng, thực hiện cách mạng xã hội chủ nghĩa ở địa phương.

CHƯƠNG III

DƯỚI SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG, KIM BẰNG THỰC HIỆN CÁCH MẠNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở ĐỊA PHƯƠNG, THIẾT LẬP QUAN HỆ SẢN XUẤT MỚI BƯỚC ĐẦU XÂY DỰNG CƠ SỞ VẬT CHẤT, KỸ THUẬT CỦA CHỦ NGHĨA XÃ HỘI (1954-1964)

I - HÀN GẮN VẾT THƯƠNG CHIẾN TRANH, XÂY DỰNG KINH TẾ, HOÀN THÀNH CẢI CÁCH RUỘNG ĐẤT ỔN ĐỊNH ĐỜI SỐNG NHÂN DÂN (1954-1958)

Tháng 9 năm 1954 hội nghị Bộ Chính trị Trung ương Đảng đề ra đường lối và nhiệm vụ cụ thể trong giai đoạn cách mạng mới là : "Trong một thời gian nhất định, nhiệm vụ chung của Đảng ta là đoàn kết và lãnh đạo nhân dân đấu tranh thực hiện hiệp định đình chiến để củng cố hòa bình, ra sức hoàn thành cải cách ruộng đất phục hồi và nâng cao sản xuất, tăng cường xây dựng quân đội nhân dân để củng cố miền Bắc, giữ vững và đẩy mạnh cuộc đấu tranh chính trị của nhân dân miền Nam, nhằm củng cố hòa bình thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập, dân chủ trong toàn quốc" (1).

Đây là bước ngoặt quan trọng đối với cách mạng nước ta nói chung với Đảng bộ và nhân dân Kim Bông nói riêng. Từ đây, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân

(1) Văn kiện Đảng tập XI - Trang 246

huyện ta bước vào thời kỳ mới : thời kỳ xây dựng CNXH trên quê hương, góp phần cùng cả nước đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị và nhiệm vụ cụ thể của Tỉnh ủy Hà Nam, ngày 6-7-1954 huyện ủy Kim Bảng đã họp và bàn kế hoạch xây dựng khu giải phóng. Trước hết, huyện ủy chủ trương tuyên truyền chiến thắng, giáo dục động viên nhân dân ổn định đời sống, sinh hoạt. Đồng thời chỉ đạo cho các xã, tổ chức tốt việc đón các đồng chí bộ đội phục viên, xuất ngũ sau khi hoàn thành nhiệm vụ trở về địa phương bắt tay ngay vào việc xây dựng cuộc sống mới. Những vùng mới giải phóng, huyện đã cử các đoàn : đại diện chính quyền, quân sự, công an, dân vận kết hợp với chính quyền các xã để giải thích, tuyên truyền chính sách của Đảng, ổn định lòng dân, đoàn kết lương giáo. Với những người lầm đường lạc lối theo giặc, chính quyền giải thích chính sách khoan hồng của Đảng, giáo dục họ lập công chuộc tội. Bên cạnh đó, các tổ chức quần chúng đi sâu vào việc tuyên truyền 10 chính sách lớn trong nông nghiệp, động viên phong trào văn hóa, văn nghệ trong nông thôn. Các tổ thông tin tuyên truyền đêm đêm phát thanh phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ, kẻ vẽ khẩu hiệu, vẽ tranh, áp phích ca ngợi chiến thắng của ta để động viên thúc đẩy sản xuất.

Bước đầu nhân dân gặp không ít khó khăn do hậu quả của nhiều năm chiến tranh, lại bị thiên tai liên tiếp xảy ra. Nhất là 4 năm, thực dân Pháp tạm chiếm quê hương

(20-5-1950 đến 3-7-1954) địch đã gây nên vô vàn tội ác và để lại cho nhân dân ta một hậu quả chiến tranh nặng nề. Các làng xóm xơ xác tiêu điều, nhiều làng mạc bị chúng triệt phá, bom đạn cày xới. Nhà cửa tài sản của nhân dân bị phá hủy. Hàng nghìn gia đình không có nhà ở. Hàng trăm mẫu ha ruộng bị hoang hóa. Nhiều bãi mìn, hàng rào dây thép gai trong các lô cốt còn ngổn ngang. Trong lúc đó, vụ chiêm năm 1954 lại bị thất bát. Nạn đói diễn ra gay gắt cuối năm 1954 đầu năm 1955.

Để đảm bảo cho nhân dân yên tâm sản xuất, ổn định đời sống, nhiệm vụ chính lúc này được đặt ra là : đẩy mạnh sản xuất, khai hoang, phục hóa những nơi ven đồn bốt, ven đường giao thông. Được sự lãnh đạo của huyện ủy và ủy ban huyện, lực lượng vũ trang của huyện làm nòng cốt trong việc rà phá bom mìn, phá các đồn bốt của địch. Kết hợp với lực lượng chủ lực, các xã đã nhanh chóng khẩn trương thành lập các đội tháo gỡ bom mìn, thu dọn hàng rào dây thép gai xung quanh bốt giặc. Sau gần 1 tháng lao động vất vả, hầu hết các khu vực trọng điểm địch gài lại mìn, lựu đạn và những quả bom chưa nổ đều được tháo kịp an toàn để nhân dân cày cấy, cấy trồng kịp thời vụ. Song song với việc thu dọn chiến trường, huyện phát động phong trào "Tăng gia sản xuất để cứu đói". Các xã đều triển khai kế hoạch của huyện như : trồng rau màu ngắn ngày, vận động nhân dân tương trợ giúp đỡ nhau với truyền thống tương thân, tương ái, "lá lành đùm lá rách" để sản xuất và cứu đói. Phong trào đào mương, đắp đập, san lấp các hố bom, hàn gắn các đoạn đường bị sứt lở, đắp đê phòng chống lụt bão được mọi người tham gia tích cực.

Do làm tốt công tác tư tưởng và có những biện pháp chỉ đạo sát sao, cụ thể chỉ 2 tháng sau ngày giải phóng, Kim Bảng đã khai phá được hơn 1000 ha ruộng đất hoang hóa, tháo dỡ được hàng nghìn quả bom mìn, thu hàng trăm nghìn mét rào dây thép gai. Nhân dân phấn khởi tin tưởng vào Đảng, bắt tay ngay vào việc cấy trồng vụ Đông xuân năm 1954-1955. Cùng với việc phát triển nông nghiệp, các ngành nghề thủ công cũng được củng cố, khôi phục và phát triển. Các lò gạch, lò ngói của các xã được phục hồi. Lò gốm Đan Xá tiếp tục hoạt động để sản xuất các dụng cụ gia đình như : chum, vại, bát, đĩa... nghề dệt thủ công của Nhật Tân đã dệt được hàng nghìn vuông vải.

Vừa ổn định đời sống, động viên nhân dân tăng gia sản xuất, chúng ta còn phải đối phó với âm mưu của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai xuyên tạc đường lối của Đảng và Chính phủ, nói xấu chế độ miền Bắc, tung tin đồn nhảm miền Bắc mất chúa. Mỹ sẽ ném bom nguyên tử và đánh ra miền Bắc hòng gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng. Đồng thời dụ dỗ, cưỡng ép đồng bào di cư vào Nam.

Để phá âm mưu của địch, Tỉnh ủy Hà Nam đã triệu tập hội nghị cấp ủy mở rộng (tháng 5-1955) nhằm quán triệt cho cán bộ các cấp, các ngành Chỉ thị 91 của Trung ương, Chỉ thị 97 của Khu ủy và đề ra Nghị quyết nhằm phát động toàn dân tham gia công tác chống địch dụ dỗ, cưỡng ép di cư. Được sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, huyện ủy đã thành lập ban chỉ đạo chống địch cưỡng ép đồng bào di cư ở huyện và các xã. Huyện đã cử hàng trăm cán bộ,

dảng viên, bộ đội về từng thôn, xã. Đặc biệt các vùng có đồng bào theo đạo Thiên chúa. Các đội công tác đã nằm vùng ở đây để tổ chức cho dân học tập đường lối, chính sách của Đảng, vạch rõ âm mưu thâm độc của kẻ thù, theo dõi các hành động của bọn phản động chống phá cách mạng. Nhất là 2 linh mục phản động đội lốt thiên chúa là Khang và Dầu ở hai nhà thờ Đại Phú (Lê Hồ) và Tân Lang (Tân Sơn) đã ra sức kích động, dụ dỗ ép dân để di cư vào Nam. Để ngăn ngừa bọn phản động, hàng tháng chính quyền các xã còn gọi những người đi tề ngụ, những tên xã ủy phòng nhì, chỉ điểm dưới chế độ cũ đến ủy ban xã để giáo dục. Những tên có hành động xấu cố tình chống phá, ta bắt chúng đi cải tạo. Nhờ có những biện pháp giáo dục, tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân, chúng ta đã tập hợp được đông đảo nhân dân : lương cũng như giáo đoàn kết tham gia chống địch. Lúc đầu gặp không ít khó khăn, nhiều cán bộ, đảng viên và quần chúng vào các thôn xóm vận động bị bọn phản động, đội lốt Thiên chúa giáo và bọn tay sai kích động. Một số đã hành hung, lăng mạ cán bộ của ta. Song vì tình làng, nghĩa xóm, kiên trì, bám sát quần chúng giải thích, tuyên truyền nhiều bà con đã nhận ra đường lối, chính sách của Đảng, không tin vào những lời lừa phỉnh của chúng. Bên cạnh đó, lực lượng vũ trang đã ngày đêm canh gác, tuần tra các trục đường lớn, tham gia các trạm đón tiếp ở Phú Lý, Ba Đa, Đồng Văn, Châu Sơn... để vận động quần chúng. Nhiều bài thơ, khẩu hiệu, áp phích tuyên truyền được dán ở khắp các thôn xóm, trên các ngã đường giao thông để vận động đồng bào ở lại quê hương, xây dựng cuộc sống. Nhờ có sự cố gắng đó, Kim

Bang đã phá được âm mưu của địch, nhiều hộ đã tình nguyện ở lại làm ăn sinh sống. Tuy nhiên, trong công tác chống địch dụ dỗ, cưỡng ép dân di cư, lúc đầu ta chưa thấy hết được âm mưu xảo quyệt của chúng nên chỉ tập trung vào các hộ công giáo, ít chú ý đến bọn địa chủ, cường hào và những phần tử phản động. Do đó chưa tập trung lực lượng ngay từ đầu để chủ động đối phó với địch. Khi phát hiện được các hoạt động của chúng, ta xử lý lại hữu khuynh, không trấn áp ngay bọn phản động nên một số chúng vẫn ngấm ngấm hoạt động lừa bịp, cưỡng bức đồng bào đi Nam (1).

Nhìn chung cuộc đấu tranh chống cưỡng ép di cư thắng lợi đã góp phần ổn định đời sống, đồng bào lương giáo càng thương yêu, đoàn kết nhau hoàn thành mọi nhiệm vụ của Đảng và Nhà nước giao.

Thực hiện Chỉ thị của Trung ương về giảm tô và cải cách ruộng đất, ngày 4-2-1955 nhân dân 121 xã của 6 huyện thuộc tỉnh Hà Nam được đón đội giảm tô về xã (2). Huyện đã chỉ đạo cho các xã lãnh đạo quần chúng đấu tranh với giai cấp địa chủ thực hiện chính sách triệt để giảm tô, giảm tức của Đảng và Chính phủ. Sau 4 tháng (từ tháng 2 đến tháng 5-1955) các đội giảm tô đã cơ bản hoàn thành nhiệm vụ. Các hộ địa chủ đã phải giảm tô, giảm tức 25% cho dân nghèo. Nhiều ruộng đất vắng chủ, xã đã chia cho các gia đình nông dân khó khăn, thiếu ruộng.

(1) Kim Bảng có 500 hộ bị cưỡng ép đi Nam chủ yếu là bọn địa chủ phú nông và những tên có tội ác với dân

(2) Tư liệu trong cuốn "Những sự kiện lịch sử Đảng Hà Nam Ninh" - Trang 30

Cùng với giảm tô, chúng ta đã thực hiện cải cách ruộng đất. Đây là cuộc đấu tranh gian khổ, quyết liệt để tiến công vào định lũy cuối cùng của chế độ phong kiến: đánh đổ giai cấp địa chủ, xóa bỏ chế độ phong kiến chiếm hữu ruộng đất, thực hiện chế độ sở hữu ruộng đất của nông dân lao động. Được tinh hỗ trợ cuối tháng 7-1955, 98 đội cải cách ruộng đất về 98 xã của 5 huyện Kim Bang, Duy Tiên, Bình Lục, Thanh Liêm, Lý Nhân. Kết hợp với đội cải cách, huyện ủy đã cử nhiều cán bộ, đảng viên của các ban ngành trong huyện đi làm công tác cải cách ruộng đất. Với phương châm lúc này là : "Dựa hẳn vào bản cố nông, đoàn kết với trung nông, liên hiệp với phú nông đánh đổ hoàn toàn giai cấp địa chủ". Sau khi về các xã, đội cải cách đã cùng chính quyền địa phương tổ chức cho toàn dân học tập đường lối chính sách của Đảng.

Các cán bộ đội đã "bắt rễ", "sâu chuỗi" và "ba cùng" với nông dân nghèo khổ nhất để kêu gọi nổi khổ, tố cáo tội ác của địa chủ phong kiến và tìm hiểu tình hình cụ thể từng thôn xóm trong xã để chỉ đạo phong trào.

Dựa vào đội cải cách ruộng đất, thực hiện khẩu hiệu: "Có khổ nói khổ, nông dân vùng lên" hàng vạn nông dân đã vùng lên tố cáo giai cấp địa chủ, vạch trần những bất công của chế độ phong kiến. Đối chiếu với tiêu chuẩn, quy đúng thành phần đội cải cách đã phân loại : địa chủ thường, địa chủ kháng chiến, và địa chủ cường hào gian ác. Để bảo đảm tốt cho các cuộc đấu tranh của quần chúng và ngăn ngừa phân tán tài sản, lực lượng dân quân du kích các xã đã giám sát, đi tuần, phục kích và

phát hiện những địa chủ phân tán, cất giấu tài sản trong khi trong ta trưng thu, trưng vay, trưng mua và tịch thu tài sản.

Trải qua các đợt giảm tô và cải cách ruộng đất toàn huyện đã có 89 địa chủ, 168 người ở các thành phần khác có nợ máu với nhân dân. Đồng thời đưa đi cải tạo 922 ngụy quân, 621 ngụy quyền, 129 chỉ điểm, 5 gián điệp, 92 người ở các đảng phái khác (1) và tịch thu 19.676 mẫu ruộng đất cùng các công cụ sản xuất khác.

Cải cách ruộng đất thắng lợi tạo ra một không khí tươi vui, phấn khởi của hàng vạn nông dân Kim Bảng giương cao cờ đỏ sao vàng, ảnh Hồ Chủ tịch mít tinh khắp nơi mừng chiến thắng. Mọi người nông dân sung sướng, tự hào được cầm giấy chứng nhận quyền sở hữu ruộng đất, hồ hỏi, náo nức ra đồng cầm thẻ nhận ruộng.

Tuy vậy, trong công tác chỉ đạo và tổ chức thực hiện, trên địa bàn Kim Bảng cũng mắc một số sai lầm, khuyết điểm do nhận thức tư tưởng lệch lạc, một số chính sách của Trung ương đã không được quán triệt và phổ biến đúng đắn, không thực hiện đúng và đầy đủ đường lối chung của Đảng ở nông thôn trong cải cách ruộng đất là : Dựa hẳn vào bản cố nông, đoàn kết chặt chẽ với trung nông, liên hiệp với phú nông, đánh đổ hoàn toàn giai cấp địa chủ, có phân biệt đối xử với từng đối tượng. Ở Kim Bảng trong đấu tranh đã dă kích dău tố tràn lan, gây tình trạng căng thẳng trong nông thôn.

(1) Báo cáo tổng kết của huyện ủy Kim Bảng ngày 29-8 1956

Rút kinh nghiệm trong việc chỉ đạo cải cách ruộng đất, tháng 6 năm 1956 Trung ương Đảng đã triệu tập hội nghị cấp bí thư đoàn ủy cải cách ruộng đất sơ kết đợt 5 và đến tháng 9 năm 1956 hội nghị lần thứ 10 của Ban chấp hành Trung ương Đảng đã họp và khẳng định: "Thắng lợi của cải cách ruộng đất là to lớn và căn bản. Thắng lợi đó có tính chất chiến lược". Đồng thời đã kiểm điểm những sai lầm như "Công tác chính đồn Đảng, chính quyền, nông hội đã được kết hợp thực hiện trong vận động giảm tô và cải cách ruộng đất. Công tác đó đã thu được kết quả trong thời kỳ đầu mặc dầu cũng đã có khuyết điểm nhưng càng về sau thì sai lầm, khuyết điểm càng nghiêm trọng... Việc lãnh đạo tư tưởng có nhiều lệch lạc, nhiều chính sách của Trung ương đã không được quán triệt và phổ biến đúng đắn... Việc tổ chức thực hiện đã có nhiều thiếu sót nghiêm trọng..." (1).

Được sự chỉ đạo của Trung ương và Tỉnh ủy Hà Nam từ ngày 23 đến 25-9-1956 Đảng bộ Kim Bảng đã họp hội nghị cán bộ để học tập Nghị quyết 10 Trung ương và thư của Hồ Chủ tịch. Hội nghị xác định : Sửa chữa sai lầm là nhằm phát triển thắng lợi của cải cách ruộng đất và thành lập ban chỉ đạo công tác sửa sai ở huyện, phân công các đồng chí cấp ủy trực tiếp phụ trách công tác này. Ở mỗi xã đều có tổ sửa sai gồm các đồng chí được trưng tập của huyện có năng lực về giúp đỡ các xã. Trước khi triển khai, cán bộ, đảng viên và nhân dân đều được học tập Nghị quyết 10 của Trung ương, thấu suốt đường

(1) Trích Nghị quyết Trung ương lần thứ 10 trong cuốn "Bốn mươi năm hoạt động của Đảng" - Trang 84 (1976)

lối, chính sách của Đảng. Nhưng khi thực hiện gặp không ít khó khăn. Nhiều người nặng về phát hiện sai lầm trong cải cách ruộng đất làm cho một số quần chúng hoang mang, hoài nghi, bất bình. Một số lợi dụng đã kích những người tham gia đấu tố dẫn tới xô xát, hằn thù trong nội bộ nhân dân. Nhân cơ hội này, bọn phản động ngóc đầu dậy phá hoại sản xuất. Trong lúc đang hạn nặng, chúng cho tháo nước cánh ruộng cao xuống cánh ruộng thấp ở Đồng Hóa 150 mẫu, Phù Vân 10 mẫu, và Nguyễn Úy làm dân không cày cấy được. Điên cuồng hơn, bọn phản động còn giết chết 7 người, cho tay chân ném đá gạch vào nhà cán bộ (1). Hoạt động phá hoại của chúng tập trung nhất ở ven tuyến sông Đáy, đường 60. Nắm được âm mưu phá hoại của địch và diễn biến tư tưởng của quần chúng, trong khi triển khai sửa sai, ngày 10-10-1956 huyện ủy đã họp với các ban chỉ đạo của huyện và các xã để bổ sung kế hoạch, làm cho mọi cán bộ, đảng viên và nhân dân thông suốt, tin tưởng vào chủ trương, đường lối chính sách của Đảng và Chính phủ. Kế hoạch được chia làm 2 bước: Bước một tổ chức cho chi ủy học tập từ ngày 12 đến hết ngày 13-10-1956. Bước 2 tổ chức học cho đảng viên từ 14 đến 15-10-1956. Sau khi học tập cho cấp ủy và đảng viên xong triển khai xuống quần chúng. Phương châm lúc này là: "Có sai mới sửa, không sai không sửa" phải thống nhất tư tưởng, đoàn kết nội bộ, gạt bỏ mọi hoài nghi thành kiến. Trước mắt trả lại tự do cho người bị oan, phát hiện những sai

(1) Báo cáo tổng kết kế hoạch Nhà nước 3 tháng đầu năm 1956 của BCH huyện ủy Kim Bảng

làm trong quá trình cải cách ruộng đất để giải quyết. Sau đợt học tập này, ở hầu hết các xã đã có chuyển biến lớn về nhận thức tư tưởng, về phương hướng sửa chữa.

Qua quá trình sửa sai, chúng ta đã làm tốt công tác sửa thành phần và chỉ đạo các xã đền bù tài sản, ruộng đất, trâu bò, nhà cửa, công cụ. Kết quả ở 20 xã : số hộ quy sai là : 459 hộ, số ruộng đất đã thương lượng đền bù 397 mẫu 5 sào 7. Số Chính phủ đền bù theo chính sách là : 422 mẫu 5 sào 4. Về trâu bò đã thương lượng đền bù là : 104 con. Số Chính phủ đền bù theo chính sách 152 con.

Cùng với việc cải cách ruộng đất, sửa sai và chỉnh đốn tổ chức, Đảng bộ đã củng cố công tác xây dựng Đảng. Toàn huyện trong thời gian này có 21 chi bộ (18 chi bộ nông thôn, 3 chi bộ cơ quan) với 731 đảng viên, đảng viên đã nâng cao được nhận thức tư tưởng, lập trường giai cấp phát động được tư tưởng quần chúng đánh đổ toàn bộ giai cấp địa chủ, xóa bỏ quyền chiếm hữu ruộng đất, thực hiện "Người cày có ruộng", đồng thời đã đào tạo được một số quần chúng tốt bổ sung vào bộ máy lãnh đạo của địa phương. Nhiều quần chúng tích cực, trung kiên đã được gia nhập Đảng và làm cốt cán cho phong trào. Hai chi bộ Nhật Tân và Tượng Lĩnh từ yếu kém vươn lên đã được công nhận là chi bộ khá của huyện. Song song với công tác bồi dưỡng, củng cố phát triển Đảng, huyện ủy còn chỉ đạo các chi bộ đưa những đảng viên không đủ tiêu chuẩn ra khỏi Đảng. Qua học tập,

kiểm điểm phê bình và tự phê bình huyện ủy đã kiên quyết đưa 8 đảng viên không đủ tư cách ra khỏi Đảng và đình chỉ cách chức công tác 8 đảng viên khác (1).

Tuy vậy trong công tác chỉnh đốn tổ chức, chúng ta còn khuyết điểm không nắm vững phương châm, phương pháp và yêu cầu của chỉnh đốn tổ chức Đảng nên một số đảng viên hoang mang, dao động. Trong xử lý đảng viên thiếu thận trọng, tràn lan, và sai phạm nghiêm trọng. Nắm được tình hình trong khi chỉnh đốn, huyện ủy đã có kế hoạch sửa chữa và xem xét phục hồi đảng tịch cho những đảng viên bị xử trí oan trong cải cách ruộng đất, kiện toàn ban chi ủy, do đó các đảng viên đã hoạt động tích cực, có tác dụng lôi cuốn các phong trào cách mạng của địa phương. Nhiều đoàn thể như thanh niên, nông hội của các xã đã được củng cố, đi vào nề nếp ; tích cực hoạt động trong việc vận động đoàn viên, hội viên sản xuất lúa, hoa màu, chăn nuôi.

Cùng với công cuộc cải cách ruộng đất, Đảng bộ lãnh đạo nhân dân hoàn thành kế hoạch 3 năm khôi phục kinh tế (1955-1957) để hàn gắn vết thương chiến tranh, phát triển kinh tế một cách có kế hoạch và từng bước mở rộng giao lưu kinh tế giữa thành thị và nông thôn. Đầu năm 1956, huyện ủy đã tổ chức cho các xã học tập phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch Nhà nước cho cán bộ, đảng viên và các tổ chức quần chúng. Sau khi học tập, triển khai xuống nhân dân, khí thế lao động sản xuất trong quần chúng được nâng lên rõ rệt. Mặc dù hạn hán

(1) Báo cáo tổng kết của huyện ủy tháng 8 1956

gay gắt kéo dài, các xã đã tích cực động viên nhân dân khai mương, chống hạn. Một số nghề thủ công trong huyện được phục hồi như nghề dệt vải của Hoàng Tây, Nhật Tân, nghề gốm của Quyết Thành, nghề sản xuất gạch ngói của các xã Kim Bình, Phù Vân, Thanh Sơn được phát triển. Về hợp tác xã mua bán, đầu năm 1956 đã có 6866 người-nộp đơn tham gia trong đó có 4130 cổ phần đã đóng góp số tiền : 12.990.200 đồng. Những xã có phong trào mua bán khá như : Ngọc Sơn, Tân Sơn, Phù Vân, Thụy Lôi, Nguyễn Úy có từ 300 đến 500 xã viên. Bước đầu hợp tác xã mua bán thu mua nông sản rồi mở rộng đã cung cấp cho nông dân các mặt hàng tiêu dùng, các công cụ sản xuất. Công tác văn hóa, xã hội được Đảng bộ quan tâm. Phong trào giáo dục có chiều hướng phát triển tiến bộ. Riêng cấp I, cấp II đã có : 103 lớp ; bình dân học vụ có : 6465 người đi học. Công tác y tế có nhiều cố gắng. Phòng y tế đã đào tạo được 114 cán bộ vệ sinh thôn xóm, tổ chức được 159 tủ thuốc, xây dựng 644 hố xí, đào được 8 giếng nước ăn và sửa lại 107 chiếc giếng ăn.

Năm 1956 mặc dù chúng ta đã cố gắng tập trung sức người, sức của để phát triển sản xuất nhưng gặp thiên tai ác liệt vụ chiêm hạn kéo dài, vụ mùa úng lụt lớn nên đời sống nhân dân rất khó khăn, nhiều gia đình bị đói. Toàn huyện có 936 hộ và 3383 khẩu không còn lương thực ăn. Trước tình hình đó, huyện ủy đã phát động phong trào toàn dân chống đói, tích cực tăng gia sản xuất, tương thân, tương ái nhau trong lúc khó khăn.

Huyện đã cho vay 2067 kg thóc và 30.560 đồng để giúp các xã mua giống gieo mạ cấy kịp thời vụ. Các xã đã thành lập ban chỉ đạo chống đói và sản xuất, nòng cốt là các tổ nông hội trong các thôn xóm để vận động nhân dân cho vay, giải quyết cho những gia đình khó khăn.

Bên cạnh đó, huyện còn chỉ đạo phong trào đổi công ở các xã. Mặc dù sau cải cách, số tổ đổi công trong toàn huyện có: 1208 tổ nhưng do lúc đầu ta chỉ đạo thiếu chặt chẽ, bà con chưa nắm chắc được mục đích, ý nghĩa nguyên tắc của tổ đổi công nên suy hơn tính thiệt không muốn vào. Nhiều nơi ta xây dựng xong nhưng tổ chức không tốt, các tổ đã nằm im không hoạt động và dần tan rã. Chỉ còn vài tổ ở các xã Khả Phong, Đồng Hóa, Phù Vân, Tượng Lĩnh là hoạt động được. Huyện ủy đã quyết định tất cả đảng viên, đoàn viên phải trong tổ đổi công và phụ trách một tổ. Đồng thời huyện mở 4 lớp huấn luyện cho 758 đồng chí tổ trưởng để nắm được chuyên môn, nghiệp vụ về chỉ đạo phong trào. Qua 3 tháng được sự chỉ đạo chặt chẽ của huyện ủy, phong trào đổi công đã dần được khôi phục và phát triển. Nhiều xã đã phát triển nhanh các tổ đổi công. Từ đổi công từng vụ, từng việc đã đưa lên tổ đổi công thường xuyên. Đến năm 1957 toàn huyện đã xây dựng được 315 tổ đổi công với 3970 hộ.

Được Đảng lãnh đạo, thông qua hoạt động ở các tổ đổi công, nông thôn đã dần dần khởi sắc. Khí thế lao động sản xuất của bà con nông dân ngày càng hăng say, phấn khởi. Nhiều biện pháp kỹ thuật mới trong nông nghiệp

được áp dụng. Phong trào bắt sâu, diệt chuột, tận dụng các nguồn phân xanh, phân bón, bèo dậu được mọi người hưởng ứng. Bằng sự cần cù, thông minh, sáng tạo vượt qua mọi gian khổ khó khăn, nhiều tổ đội công đã tăng diện tích, tăng vụ, tăng sản lượng. Năng suất cao hơn hẳn các hộ cá thể. Từ 30 kg thóc/sào có hộ đã thu hoạch được 80 kg đến 100 kg thóc/sào. Bước đầu nền kinh tế được khôi phục và từng bước phát triển. Tình hình chính trị xã hội được giữ vững. Các tệ nạn xã hội bị đẩy lùi. Công tác văn hóa, y tế, giáo dục ngày càng phát triển. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền cách mạng và các đoàn thể quần chúng được kiện toàn hoạt động thường xuyên, nền nếp. Những thành quả đã đạt được, nó đã đặt nền móng để Đảng bộ Kim Bảng bước vào thực hiện công tác phát triển kinh tế và văn hóa (1958-1960).

II - ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THỰC HIỆN CẢI TẠO XÃ HỘI CHỦ NGHĨA BƯỚC ĐẦU PHÁT TRIỂN KINH TẾ VÀ VĂN HÓA (1958-1960)

Sau 3 năm khôi phục kinh tế thắng lợi đã làm biến đổi mọi mặt đời sống kinh tế, chính trị, xã hội ở miền Bắc. Tuy vậy nền kinh tế của ta vẫn chủ yếu là sản xuất nhỏ, cá thể, nông nghiệp lạc hậu mang nặng tính chất tự cung tự cấp. Quan hệ sản xuất phong kiến bị đánh đổ nhưng quan hệ sản xuất mới chưa xác lập. Do vậy, trên chặng đường đầu tiên đi lên chủ nghĩa xã hội tất yếu phải làm biến đổi quan hệ sản xuất cũ, xây dựng quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa.

Xuất phát từ yêu cầu đó, tháng 11 năm 1958 Hội nghị lần thứ 14 của Trung ương Đảng đã xác định : "Nhiệm vụ cơ bản của chúng ta ở miền Bắc là đẩy mạnh cuộc cải tạo XHCN, trọng tâm trước mắt là đẩy mạnh cuộc cải tạo XHCN đối với thành phần kinh tế cá thể của nhân dân, thợ thủ công và cuộc cải tạo XHCN đối với thành phần kinh tế tư bản tư doanh. Đồng thời phải ra sức phát triển kinh tế quốc doanh là lực lượng lãnh đạo toàn bộ nền kinh tế quốc dân".

Từ nhiệm vụ chung đó, Trung ương đề ra kế hoạch 3 năm cải tạo XHCN trọng tâm là đẩy mạnh hợp tác hóa nông nghiệp.

Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, Đảng bộ Kim Bảng đã hợp triển khai kế hoạch Nhà nước 3 năm cải tạo XHCN, bước đầu phát triển kinh tế, văn hóa của huyện và xác định năm 1958 là năm bản lề của kế hoạch. Nhiệm vụ lúc này là cải tạo nông nghiệp là khâu chính trong phát triển kinh tế. Xuất phát từ đặc điểm, điều kiện cụ thể của địa phương, phong trào đổi công bước đầu phát triển nhưng không đều. Nơi mạnh, nơi yếu khác nhau. Cơ sở hợp tác xã nông nghiệp chưa phát triển. Trình độ canh tác còn quá lạc hậu, tư tưởng bảo thủ còn nặng và phổ biến. Huyện ủy và ủy ban huyện đã có kế hoạch triển khai từng bước xuống cơ sở. Các xã đều có ban vận động xây dựng hợp tác hóa nông nghiệp. Phương châm là : Dựa vào đường lối giai cấp ở nông thôn của Đảng. Coi trọng công tác giáo dục tư tưởng với nội dung cơ bản là con đường hợp tác hóa. Trên cơ sở đó, củng cố phát triển

tổ đổi công vững chắc để tạo điều kiện cho việc thành lập hợp tác xã nông nghiệp. Đồng thời củng cố các cơ sở Đảng, tăng cường hiệu lực lãnh đạo của Đảng trong sản xuất, kiện toàn bộ máy chính quyền và đoàn thể quần chúng, đẩy lên một phong trào thi đua sôi nổi trong nông thôn.

Tháng 1 năm 1958 Đảng bộ đã triển khai học tập Nghị quyết 14 của Trung ương và nêu rõ tình hình nhiệm vụ của giai đoạn cách mạng mới. Qua học tập cán bộ, đảng viên đã thông suốt con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, tích cực vận động nhân dân phát triển mạnh phong trào xây dựng tổ đổi công. Từ 315 tổ đổi công với 3970 hộ (năm 1957) đến năm 1958 đã có: 1310 tổ đổi công với 12.302 hộ chiếm 83% số hộ trong toàn huyện. Do làm tốt công tác tư tưởng, thông qua các việc làm tập thể tổ đổi công đã khai thác được mọi khả năng lao động, giải quyết được những khó khăn cho nhiều hộ neo đơn nên đã thu hút được đại đa số nông dân vào tổ đổi công tạo điều kiện tiến dần lên xây dựng hợp tác xã nông nghiệp.

Tháng 4 năm 1958 huyện ủy đã chỉ đạo cho xã Ngọc Sơn rút kinh nghiệm phong trào tổ đổi công ở các thôn xóm và quyết định lấy thôn Thụy Xuyên (Ngọc Sơn) làm thí điểm xây dựng hợp tác xã nông nghiệp. Được tỉnh và huyện chỉ đạo, ban công tác nông thôn của huyện đã về trực tiếp giúp đỡ phong trào của Thụy Xuyên. Trước mắt, huyện đã tổ chức cho các tổ đổi công học tập điều lệ mục đích, ý nghĩa, phương pháp tổ chức xây dựng hợp tác xã. Sau khi học tập lực lượng cán bộ của huyện và

các đoàn thể quần chúng tỏa di các xóm đến từng hộ. Vừa vận động, giải thích vừa tuyên truyền, giáo dục thuyết phục đa số quần chúng tán thành, tự nguyện viết đơn xin vào hợp tác xã. Hợp tác xã thí điểm được thành lập với nguyên tắc tự nguyện đảm bảo 3 điều kiện là : Có tổ đội công thường xuyên; có bình công chấm điểm ; có cốt cán lãnh đạo, được quần chúng ủng hộ, thôn Thụy Xuyên đợt đầu tiên đã vận động được 22 hộ/59 hộ nộp đơn xin vào hợp tác xã. Được huyện cho thành lập hợp tác xã, ngày 4-5-1958 đại hội hợp tác xã nông nghiệp được khai mạc. Đại hội đã bàn bạc, phương hướng sản xuất vụ mùa năm 1958 bầu ban quản trị, ban kiểm soát hợp tác xã và lấy tên là hợp tác xã Đường Minh do đồng chí Lê Văn Thân làm chủ nhiệm (1). Sau hợp tác xã lấy tên là hợp tác xã Thụy Xuyên.

Hợp tác xã được thành lập với 22 hộ và 15 mẫu ruộng, 3 con trâu. Do chỉ đạo chặt chẽ, có bước đi đúng đắn, các hộ đã tập trung thâm canh tăng năng suất. Vụ mùa đầu tiên hợp tác xã đạt 80 kg thóc/sào. Bình quân một ngày công được 5 kg thóc. Từ thực tế sản xuất, đã chứng minh khả năng lao động tập thể hơn hẳn cá thể. Nên vụ sau có thêm 22 hộ tiếp tục làm đơn xin vào hợp tác xã. Năm 1959 hợp tác xã nông nghiệp Thụy Xuyên (Ngọc Sơn) được Nhà nước tặng thưởng Huân chương lao động hạng ba.

Sau khi chỉ đạo xây dựng hợp tác xã Thụy Xuyên thành công, Đảng bộ huyện rút kinh nghiệm bước đầu

(1) Tư liệu trong cuốn "Những sự kiện lịch sử Hà Nam Ninh 1954-1964" và các đồng chí nguyên là ban quản trị HTX Thụy Xuyên cung cấp

cho thấy nếu thông suốt tư tưởng, hiểu được mục đích, ý nghĩa và có bước đi phù hợp với phong trào thì đa số quần chúng sẽ ủng hộ, xây dựng phong trào. Vấn đề là phải tôn trọng 3 nguyên tắc : tự nguyện, dân chủ, cùng có lợi trong việc xây dựng hợp tác xã. Trên cơ sở phải làm tốt công tác vận động, lấy đảng viên, cán bộ và các tổ chức quần chúng làm nòng cốt.

Từ mô hình hợp tác xã Thụy Xuyên, Đảng bộ Kim Bảng rút kinh nghiệm và triển khai phát triển hợp tác xã đại trà. Được quần chúng ủng hộ, các xã đã phát động phong trào thi đua xây dựng hợp tác xã trong các thôn xóm ở nông thôn. Từ cuối năm 1958 đầu năm 1959 huyện đã xây dựng được 8 hợp tác xã bậc thấp với 225 hộ (năm 1959 toàn huyện còn 364 tổ và 7829 hộ chiếm tỉ lệ 92%). Phương châm lúc này là : củng cố đến đâu phát triển đến đấy. Vừa phát triển hợp tác xã, vừa củng cố vững chắc tổ đổi công làm nền móng xây dựng hợp tác xã. Đến hết năm 1959, phong trào hợp tác hóa được phát triển mạnh, cả huyện xây dựng được 160 hợp tác xã bậc thấp gồm 7350 hộ và 5 hợp tác xã bậc cao với 1617 hộ tăng gấp 20 lần so với năm 1958.

Từ thực tiễn sinh động của hợp tác xã thí điểm, qua lối làm ăn tập thể, bằng các biện pháp cải tiến kĩ thuật, đưa dần khoa học vào sản xuất đã đưa năng suất lúa lên cao. Bình quân lương thực đầu người 3 năm (1958-1960) là 328 kg. Đến năm 1960 sau khi hợp nhất một số hợp tác xã nhỏ thành hợp tác xã lớn và phát triển thêm một số hợp tác xã đã đưa tổng số hợp tác xã toàn huyện lên

182 trong đó có 172 hợp tác xã bậc thấp và 10 hợp tác xã bậc cao. Kim Bảng được Tỉnh ủy và Ủy ban hành chính tỉnh công nhận là huyện hoàn thành phong trào hợp tác hóa vượt kế hoạch của tỉnh.

Phong trào hợp tác hóa nông nghiệp có chiều hướng phát triển khá vững chắc. Song vẫn bộc lộ một số thiếu sót trong việc chỉ đạo giữa vận động, xây dựng và củng cố có xã còn chạy đua với thành tích, thiếu sâu sát, nóng vội nên vừa xây dựng xong đã bị đổ vỡ. Điển hình là hợp tác xã Lác Nhuế (Đồng Hóa). Sau 3 ngày vận động có 400 hộ xin nộp đơn vào hợp tác xã. Nhưng chưa được một tháng thì 238 hộ đã xin ra. Sau 1 tuần, huyện trực tiếp chỉ đạo đưa cán bộ về nằm vùng bám sát cơ sở, tuyên truyền vận động quần chúng, nhân dân đã phát hiện ra được bọn phản động tuyên truyền sai đường lối chính sách của Đảng, làm hoang mang tư tưởng quần chúng. Ta đã kịp thời bắt đi 7 tên đứng đầu là Tư Đồ phải đi cải tạo. Sau vụ này, tình hình hợp tác xã Lác Nhuế dần ổn định và bắt đầu đi vào củng cố, xây dựng.

Bên cạnh với phong trào hợp tác hóa nông nghiệp, phong trào hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tín dụng cũng được phát triển khắp các nơi để phục vụ cho nông nghiệp phát triển. Hợp tác xã mua bán năm 1958 có 631 cổ phần với 612 xã viên đến 1960 đã phát triển lên 15.649 cổ phần với 15.429 xã viên đạt tỉ lệ 96%. Bên cạnh đó, huyện còn đưa 5 cửa hàng về xã và mở thêm 7 cửa hàng như:

Cửa hàng thuốc bắc, cửa hàng ăn, cửa hàng bương tre, chế biến gỗ, cửa hàng nông cụ cải tiến... hợp tác xã mua bán ra đời đã cung cấp hàng nghìn cây, bừa, lưỡi cày 51, 58 cải tiến, gần 2000 chiếc lưỡi mai, cuốc. Hàng nghìn tấn phân bón, thuốc trừ sâu, hàng trăm con trâu, bò cày kéo bán cho nông dân và các hàng nhu yếu phẩm phục vụ sinh hoạt. Đi đôi với việc phát triển hợp tác xã mua bán, ta còn cải tạo những người buôn bán nhỏ, thành lập 4 tổ mua chung, bán chung ; 27 tổ mua chung, bán riêng... và khai trương các cửa hàng mậu dịch quốc doanh.

Hợp tác xã mua bán đã xứng đáng vai trò thương nghiệp XHCN, chiếm ưu thế trên thị trường, điều hòa ổn định giá cả hạn chế nạn đầu cơ tích trữ, nâng đỡ đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân.

Cùng với phong trào xây dựng hợp tác hóa nông nghiệp, hợp tác xã mua bán, hợp tác xã tín dụng cũng được phát triển . Năm 1958 mới có 3 xã : Đông Hóa, Hoàng Tây, Nhật Tân xây dựng hợp tác xã tín dụng đầu tiên của huyện. Đến năm 1960 hầu hết các xã đều có hợp tác xã tín dụng. Toàn huyện đã có 12.229 hộ đạt tỉ lệ 89% vào hợp tác xã và huy động được 125.444 đồng tiền gửi, tăng hơn năm 1959 là 150%. Ngoài ra còn gửi ngân hàng được 24.580 đồng đạt 273% kế hoạch. Do làm tốt công tác gửi tiền tín dụng nên đã tạo điều kiện cho dân vay để thả cá, chăn nuôi gia súc, mua hàng trăm con trâu bò để phát triển sản xuất.

Song song với 3 ngọn cờ hồng trong nông thôn, công cuộc cải tạo XHCN đối với thợ thủ công được tiến hành chặt chẽ. Qua 3 năm cải tạo, chúng ta đã thu hút hầu hết các thợ thủ công vào tập thể. Toàn huyện đã xây dựng được 12 hợp tác xã thủ công nghiệp và 5 tổ hợp tác sản xuất gồm 517 người và 72 tổ thủ công trong hợp tác xã nông nghiệp gồm 958 người (1)

Trên cơ sở công tác cải tạo XHCN thắng lợi đã tạo đà cho nền kinh tế phát triển : quan hệ sản xuất được thay đổi, sức sản xuất được phát triển. Trên mặt trận nông nghiệp đã tăng được diện tích gieo cấy, tăng năng suất sản lượng cây trồng. Năm 1957 bình quân lương thực đầu người đạt 281 kg đến năm 1960 đã tăng 336 kg. Để cho nông nghiệp phát triển, huyện đã tập trung đầu tư công sức cho công tác thủy lợi. Phong trào làm thủy lợi đã được phát động mạnh mẽ trong toàn dân với khẩu hiệu : "Bảy giờ gian khổ làm thủy lợi để giành hạnh phúc lâu dài". Các lực lượng thanh niên và dân quân đã làm nòng cốt cho phong trào xung kích đi đầu trong công tác thủy lợi. Với quyết tâm làm ngày chưa đủ, tranh thủ làm đêm. Nhiều các chi đoàn thanh niên, trung đội dân quân đã thấp đèn măng sông để làm đêm vượt chỉ tiêu giao. Nhiều đơn vị đã được tặng danh hiệu : đơn vị tên lửa, tên lửa vạn năng như xóm 15 xã Ngọc Sơn thôn Phù Đê (Tượng Lĩnh), xã Lê Hồ... Hàng loạt các công trình đê đập được cơ sở cao, một số sông được đào thêm và mở

(1) Báo cáo tổng kết 3 năm kế hoạch Nhà nước (1958-1960) của UB huyện (25-2-1961)

rộng như sông Bùi, sông Quế, sông Hoàng Tây-Kim Bình, đập hang luôn. Một số cống được xây dựng lớn như : Cống Quế, Hoàng Tây, Kim Bình. Cống Bùi...

Ba năm cải tạo, xây dựng mạng lưới thủy lợi, huyện đã huy động được 525.888 công, đào đắp được 736.660m³ đất. Các xã có phong trào thủy lợi khá như : Hoàng Tây, Văn Xá, Kim Bình.

Đi đôi với phát triển kinh tế, sự nghiệp văn hóa, giáo dục cũng được cấp ủy quan tâm săn sóc. Huyện có 1 đội chiếu bóng, mỗi xã có 1 tổ văn nghệ quần chúng thường xuyên phục vụ nhân dân. Sự nghiệp giáo dục phát triển mạnh. Năm 1958 Kim Bảng đã hoàn thành thanh toán nạn mù chữ. Nhiều xã đã phổ cập cấp I, có xã đã có cấp 2 bổ túc văn hóa.

Ngành học phổ thông cũng được phát triển nhanh từ 122 lớp cấp 1 với 6401 học sinh đến năm học 1960-1961 đã có 141 lớp với 7017 học sinh ; cấp 2 có 33 lớp với 1929 học sinh. Mạng lưới y tế được củng cố. Các xã đều có trạm y tế dân lập. phong trào phòng bệnh vệ sinh được đẩy mạnh.

Cùng với việc chăm lo xây dựng, phát triển kinh tế, Đảng bộ còn thường xuyên quan tâm xây dựng lực lượng vũ trang, củng cố quốc phòng. Trước mắt là củng cố kiện toàn lực lượng dự bị động viên ở các xã, mỗi thôn thành lập một trung đội làm nhiệm vụ tuần tra canh gác, bảo vệ xóm làng và sẵn sàng lên đường bảo vệ Tổ quốc. Huyện còn chỉ đạo các xã tiến hành đăng ký quân dự bị

và hưởng ứng luật nghĩa vụ quân sự đầu tiên của Nhà nước. Dợt nghĩa vụ đầu tiên này, Kim Bang đã có 100 thanh niên lên đường nhập ngũ. Từ một huyện yếu công tác quân sự địa phương, năm 1960 tỉnh đội Hà Nam đã công nhận huyện Kim Bang là đơn vị khá về xây dựng lực lượng dân quân tự vệ và công tác tuyển quân.

Trên cơ sở thực hiện thắng lợi cải tạo quan hệ sản xuất, phát triển kinh tế và văn hóa, khối công nông liên minh được củng cố, chính quyền nhân dân các cấp và các đoàn thể quần chúng ngày càng vững mạnh. Công tác xây dựng Đảng được tăng cường ; nâng cao về chất lượng và số lượng. Đặc biệt đợt kết nạp lớp đảng viên (6-1-1960) Đảng bộ huyện Kim Bang đã kết nạp được 115 đồng chí. Đây là đợt phát triển Đảng kiểu mẫu được chuẩn bị bồi dưỡng chu đáo nên những quần chúng ưu tú được phát triển đợt này đã là những cốt cán cho bộ máy lãnh đạo của cơ sở và huyện sau này.

Qua 3 năm (1958-1960), thực hiện cải tạo xã hội chủ nghĩa, bước đầu phát triển kinh tế, văn hóa, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nông thôn Kim Bang đã từng bước đổi thay. Chế độ người bóc lột người đã bị xóa bỏ, quan hệ sản xuất mới được xác lập, sản xuất phát triển. Năng suất lúa bình quân mỗi vụ đạt 16,67 tạ/ha, bình quân lương thực 414 kg/người/năm. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân đã được nâng lên một bước. Đó là cơ sở vững chắc đặt nền móng cho việc xây dựng cơ sở vật chất và kĩ thuật của CNXH ở Kim Bang. Qua thực tế lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng phong trào ở địa phương mà

tổ chức đảng chính quyền được tăng cường, các đoàn thể được củng cố. Với những thắng lợi bước đầu đó, năm 1960 Đảng bộ Kim Bảng được công nhận là đơn vị dẫn đầu toàn tỉnh về thành tích xuất sắc toàn diện.

III. KIM BẢNG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 5 NĂM LẦN THỨ NHẤT, BƯỚC ĐẦU XÂY DỰNG CƠ SỞ VẬT CHẤT-KỸ THUẬT CHO CNXH (1961-1965)

Tháng 9-1960 đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng đã họp, sau 30 năm đấu tranh gian khổ và anh dũng. Trong lời khai mạc đại hội, Hồ Chủ tịch nêu rõ : "Đại hội này là đại hội xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh thống nhất nước nhà". Đại hội đã vạch ra đường lối chung : Nhằm đưa miền Bắc tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội. Mở đầu việc thực hiện nghị quyết đại hội Đảng lần thứ III, tỉnh ủy Hà Nam đã phát động chiến dịch Đông Xuân Hà Nam-Biên Hòa quyết tiến, quyết thắng.

Hưởng ứng chiến dịch do tỉnh phát động sáng sớm ngày 1-1-1961 huyện Kim Bảng chính thức phát động trên địa bàn huyện. Đến 5 giờ sáng, các xã đọc nhật lệnh của ban chỉ huy chiến dịch tỉnh và huyện. Đúng 6 giờ sáng các đơn vị tiến quân ra đồng làm thủy lợi, phân bón, cày bừa để cấy kịp thời vụ. Qua 1 tuần từ ngày 1-1 đến 6-1-1961 tiến quân vào chiến dịch, nhiều chỉ tiêu đề ra đã vượt kế hoạch nhất là phong trào làm phân bón, thủy lợi.

Trên mặt trận nông nghiệp toàn huyện đã huy động được : 50.175 người làm thủy lợi đào đắp được 107.830m³

đất. 8047 người ra đồng cày bừa được 1958 mẫu, 7538 người đi cấy được 1198 mẫu, 3320 người chuyển được 750 tấn phân bón ruộng và trồng được 136 mẫu ngô, khoai lang. Cũng trong thời gian này, Tỉnh ủy còn chọn xã Khả Phong là xã điểm của tỉnh để chỉ đạo, thực hiện kế hoạch 5 năm (1961-1965) ở cơ sở.

Sau khi sơ kết đợt 1, huyện phát động tiếp đợt 2 từ 8-1 đến 31-1-1961. Đợt này được chia làm các giai đoạn nhỏ lấy tên là thi đua Bắc Nam đoàn kết. Với khí thế thi đua sôi nổi thúc đẩy, nhiều xã, hợp tác xã đã chỉ đạo tốt việc thâm canh, tăng năng suất, tăng vụ, khai hoang, làm thủy lợi, phân bón. Trong đợt phát động này, xã Kim Bình đã được nhận cờ luân lưu toàn diện của tỉnh. Xã Nhật Tân được giao cờ về thành tích xuất sắc trong công tác thủy lợi. 4 xã Châu Sơn, Ngọc Sơn, Thụy Lôi, Văn Xá được thư khen của Ủy ban hành chính huyện.

Thực hiện nghị quyết 5, 6, 7 của ban chấp hành Trung ương khóa III đặc biệt là nghị quyết chuyên đề về phát triển nông nghiệp (7-1961), Đảng bộ Kim Bảng đã chỉ đạo các hợp tác xã tiến hành cải tiến quản lý hợp tác xã đợt 1. Bước vào thực hiện công tác cải tiến quản lý hợp tác xã, huyện ủy và ủy ban huyện đã bồi dưỡng cho 149 đồng chí cán bộ cốt cán từ huyện đến cơ sở học tập nghị quyết của Trung ương về phát triển sản xuất nông nghiệp, học tập nghị quyết về cải tiến quản lý hợp tác xã và thông báo kế hoạch tiến hành thực hiện từng bước trong công tác cải tiến. Sau đó huyện ủy đã tổng kết thí điểm 8 hợp tác xã ở Phù Vân, Thụy Lôi, Nguyễn Uy, Lê Hồ, Đồng Hóa, Ngọc Sơn, Châu Sơn để rút kinh nghiệm triển khai công tác này. Được kinh nghiệm 8 hợp tác xã

làm điểm trước, huyện đã mở rộng địa bàn cho 31 cơ sở ở 19 xã trong đó chọn 12 xã làm thí điểm mỗi xã làm 1 hợp tác xã. Mặc dầu địa bàn cải tiến quản lý đợt 1 rộng, có nhiều phức tạp : đủ các vùng cấy lúa 2 vụ, vùng đồng màu và vùng bán sơn địa ; có đồng bào lương, đồng bào giáo ; có cơ sở yếu, có cơ sở mạnh... Qua cải tiến vùng cấy lúa 2 vụ đã xác định được phương hướng sản xuất, lấy thâm canh, tăng năng suất làm trọng tâm, biện pháp chủ yếu là làm phân bón, thủy lợi. Coi cây lương thực là cây chính để phát triển nông nghiệp. Vùng đồng màu được coi trọng cây công nghiệp, cây chủ lực là cây ngô, khoai, sản-biện pháp chủ yếu là tăng cường thâm canh gối vụ, khai hoang tăng diện tích , tích cực phát triển chăn nuôi. Vùng bán sơn địa hướng sản xuất chính vẫn là cây lúa, có kế hoạch trồng cây công nghiệp ở đồi núi, mở rộng ngành nghề phát triển chăn nuôi dê, bò sinh sản. Từ việc xác định phương hướng, sản xuất qua tổng kết cải tiến quản lý đợt 1 đã có 19 hợp tác xã đạt loại khá, 11 hợp tác xã trung bình, 1 hợp tác xã loại kém. Thi đua với hợp tác xã Đại Phong-lá cờ đầu trong nông nghiệp toàn miền Bắc, các hợp tác xã trên địa bàn huyện tích cực cải tiến quản lý hợp tác xã nâng cao trình độ quản lý sản xuất, quản lý tài vụ, quản lý lao động do đó lực lượng sản xuất được phát triển , cơ sở vật chất kĩ thuật được củng cố, bổ sung xây dựng. Việc phân phối lao động ngày càng được phát triển. Người nông dân thực sự gắn bó với ruộng đồng. Ai ai cũng nêu cao tinh thần : "hợp tác xã là nhà, xã viên là chủ". Hiện tượng chân trong, chân ngoài xin ra hợp tác xã đã dần được chấm dứt. So với năm 1961 diện tích gieo cấy từ 13.736

mẫu đã lên 14.405 mẫu. Năng suất bình quân năm 1962 đã tăng 31 kg/mẫu. Tổng sản lượng lương thực năm 1961 là : 7.876.693 kg đến năm 1962 đã lên 8.908.692 kg tăng 1.031.999 kg (1). Tổng kết đợt cải tiến quản lý hợp tác xã đợt 1, hợp tác xã Hội Trung (Thụy Lôi) và hợp tác xã Đại Hoàng (Hoàng Tây) là 2 đơn vị khá nhất trong phong trào xây dựng hợp tác hóa. Tháng 9-1963 hợp tác xã Hội Trung được báo cáo kinh nghiệm điển hình trong hội nghị tổng kết nông nghiệp toàn miền Bắc. Hợp tác xã nông nghiệp Đại Hoàng được Bộ nông nghiệp tặng bằng khen. Đồng chí Vũ Văn Luyện Bí thư đảng ủy xã Hoàng Tây được chọn là chiến sĩ thi đua và đi dự đại hội liên hoan chiến sĩ thi đua toàn quốc lần thứ ba tại Hà Nội.

Song song với phong trào sản xuất phục vụ nông nghiệp, phong trào giao thông nông thôn trong những năm 1960 cũng phát triển khá mạnh-Khắp các xã, phong trào "Giải phóng đôi vai" được phát động sâu rộng. Các đường làng, ngõ xóm được tôn cao, rải đá các trục đường liên xã, liên thôn, đường từ làng ra đồng được đắp cao to để vận chuyển bằng xe cải tiến. Đặc biệt trong thời gian này, huyện đã chỉ đạo các xã tập trung đắp con đường xuyên qua các xã Thụy Lôi, Đồng Hóa, Nhật Tân, Nhật Tựu. Với khối lượng đào đắp là : 28.670 m³ đất. Đường này được lấy tên là đường Biên Hòa. Ngày nay đường Biên Hòa đã là đường trục chính của huyện vừa mang ý nghĩa kinh tế trong việc giao lưu từ miền núi về

(1) Báo cáo số 20 ngày 19-6-62 của huyện ủy Kim Bảng

đồng bằng, vừa có ý nghĩa chính trị to lớn. Do làm tốt công tác giao thông nông thôn, năm 1963 tỉnh Hà Nam được Bác Hồ tặng cờ luân lưu về giao thông trong đó có xã Khá Phong là xã có phong trào khá nhất của miền Bắc.

Cùng với phong trào thi đua với hợp tác xã Đại Phong, phong trào thi đua "Ba nhất" trong lực lượng vũ trang cũng được toàn quân, toàn dân trong huyện hưởng ứng. Hàng năm các đợt huấn luyện báo động hành quân, báo động bất biệt kích; huấn luyện sử dụng các vũ khí thông thường được các xã tổ chức có chất lượng, đạt kết quả khá. Vừa sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu, lực lượng dân quân tự vệ các xã còn nhận những cánh đồng 5 tấn như: Đơn vị khuyến công (Khá Phong) nhận 52 mẫu đạt năng suất 5 tấn/ha. Đơn vị Phù Đê (Tượng Lĩnh) nhận 90 mẫu đạt 6 tấn/ha; đơn vị thôn Gồm (Thụy Lôi) nhận 56 mẫu năng suất 5 tấn/ha. Để tăng diện tích phát triển nông nghiệp, huyện đã phát động phong trào khai hoang tiến quân vào rừng núi.

Lấy lực lượng vũ trang làm nòng cốt cho phong trào, huyện đội đã tổ chức 1 đại đội dân quân tự vệ gồm 100 đồng chí cùng lực lượng dân quân toàn tỉnh tham gia chiến dịch khai hoang ở khu vực thung cầu, Quèn vông, thung Bương, Quèn gió được 500 ha. Sau này huyện đã giao cho nông trường Ba sao quản lý, sử dụng trồng cây chè, lạc và các cây ăn quả. Các xã đã động viên nhân dân vào rừng núi Thanh Sơn, Liên Sơn, Ba Sao khai hoang được 80 ha và trồng được 30 ha khoai, sắn. Nhiều

xã làm tốt công tác khai hoang như Khả Phong, Kim Bình, Hoàng Tây, Thụy Lôi...

Để tăng cường công tác an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, ngày 4-7-1962 huyện ủy đã ra nghị quyết về tăng cường đấu tranh chống bọn phản cách mạng. Là một huyện địa hình bán sơn địa có rừng núi, hang động. Nhiều đầu mối giao thông giáp giới 3 tỉnh Hà Đông, Hòa Bình, Ninh Bình. Trong những năm trước đây bị địch càn quét, Bình định, nhiều người bị chúng lừa gạt, cưỡng bức làm tay sai cho địch. Sau giải phóng, bọn phản động ngấm ngầm hoạt động thu thập tin tức, tuyên truyền xuyên tạc đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước.

Thậm chí, chúng còn kích động, gây rối, phá hoại sản xuất như : Rải truyền đơn ở Ba Sao, đốt nhà phá kho ở Tượng Lĩnh ; giết trâu phá hoại sản xuất, xúi giục quần chúng nhẹ dạ cả tin gây rối ở Lác Nhuế (Đông Hóa). Từ tình hình trên, huyện ủy đã giao nhiệm vụ cho lực lượng an ninh và bộ đội huyện đẩy mạnh công tác điều tra, nghiên cứu, nắm vững tình hình hoạt động của bọn gián điệp, biệt kích và bọn phản cách mạng để chủ động kịp thời trấn áp chúng. Đồng thời phát động quần chúng học tập Yên Phong, đẩy mạnh phong trào bảo vệ trị an, chống bọn tội phạm hình sự. Thực hiện nghị quyết của huyện ủy, ngành công an đã tiến hành đợt làm thí điểm công tác cải tạo tề ngụy ở Phù Vân, Văn Xá, Tượng Lĩnh, Nhật Tựu đã đạt kết quả tốt. Từ đó huyện đã triển khai đại trà ra các xã còn lại. Do làm tốt công tác an ninh chính trị, khắp các nông thôn trong huyện nhân dân yên

tâm sản xuất. Các hiện tượng gây rối trong các thôn xóm dần được giải quyết dứt điểm.

Đối với sự nghiệp văn hóa, giáo dục, y tế xã hội cũng được huyện quan tâm chỉ đạo đẩy mạnh. Bằng các hoạt động như tổ chức các đêm liên hoan văn nghệ từ thôn xóm đến xã ; triển lãm các thành tựu kinh tế, thi trâu bò béo khỏe, thi thơ ca, hò vè, phát thanh vấn đáp... Đặc biệt một số nơi đã biết vận dụng giáo dục quần chúng thông qua phim ảnh những người tốt việc tốt đã có tác dụng thiết thực. Điển hình là Nguyễn Úy là xã xuất sắc toàn miền Bắc về phong trào học tập phim ảnh. Song song với các việc làm trên, các xã còn thành lập các câu lạc bộ, các phòng triển lãm đã thu hút được nhiều người đến tham gia như : Cát Nguyên, Phương Đan, Khu I (Khả Phong) thôn 2 (Phù Vân)... Trong năm 1964 đội chiếu bóng đã chiếu lưu động được 271 tối phục vụ cho 202.000 người xem và mời được các đoàn văn công về huyện biểu diễn cho 95.040 lượt người xem. Công tác giáo dục đã được cấp ủy quan tâm. Toàn huyện đã xây được 7 trường mới thay cho các trường tranh tre giột nát. Thi đua với trường Bắc Lý, phong trào dạy giỏi, học giỏi đã được giấy lên mạnh mẽ trong các trường cấp 2, nhiều tổ chuyên môn đã được công nhận là tổ lao động xã hội chủ nghĩa. Trong giáo dục, các trường đã thực hiện được phương châm, nguyên lý giáo dục của Đảng, bồi dưỡng cho các em lòng yêu quê hương đất nước, yêu lao động. Nhiều học sinh sau khi tốt nghiệp đã tình nguyện xin về xây dựng quê hương, công tác y tế, vệ sinh thể dục thể thao có

nhều tiến bộ-phòng y tế đã chỉ đạo cho các xã làm giếng khơi, xây hố xí, chăm sóc sức khỏe cho người dân lao động. Phong trào thể thao cũng được phát triển mạnh. Nhiều xã có đội bóng đá, bóng chuyền thường xuyên luyện tập cho thanh niên.

Đi đôi với việc phát triển kinh tế, văn hóa, Đảng bộ xác định công tác xây dựng Đảng là khâu trọng yếu, quan trọng nhất. Do đó, huyện ủy đã tập trung xây dựng các chi bộ nông thôn, xây dựng chi bộ, đảng bộ 4 tốt. Được Tỉnh ủy chọn xã Châu Sơn (Kim Bảng) làm điểm về xây dựng chi bộ 4 tốt. Cùng với tỉnh, huyện ủy đã cử các đồng chí cán bộ có năng lực về giúp đỡ phong trào. Qua 1 năm làm thí điểm thành công, huyện ủy đã phát động trong toàn huyện xây dựng chi bộ 4 tốt. Nhiều xã do cố gắng nỗ lực của mình, phát huy được vai trò tiên phong gương mẫu của người đảng viên, các chi bộ Tân Sơn, Thanh Sơn là những chi bộ yếu kém đến nay đã phấn đấu vươn lên khá. Nhiều chi bộ khá, đảng viên khá xuất hiện ngày càng nhiều. Số chi bộ kém, đảng viên yếu ngày càng giảm dần. Các cấp ủy đảng cơ sở được kiện toàn, bổ sung nhiều đảng viên trẻ. Thông qua phong trào cách mạng của quần chúng, nhiều đoàn viên thanh niên ưu tú đã được đứng trong đội ngũ chiến đấu của Đảng. Năm 1964 toàn huyện kết nạp được 180 đồng chí, nhiều đảng viên phấn đấu đạt danh hiệu kiện tướng, cá nhân xuất sắc, danh hiệu "Trai, gái Đại Phong" trong các hợp tác xã. Năm 1964, huyện ủy đã công nhận 9 đảng bộ xã là : Tượng Lĩnh, Thụy Lôi, Kim Bình, Châu Sơn, Ngọc

Sơn, Khả Phong, Phù Vân, Liên Sơn, Thi Sơn và 6 chi bộ cơ quan là : Chính quyền dân đảng, quốc doanh ngời Kim Bình, Bách hóa, Lương thực, huyện đội đạt yêu cầu 4 tốt. Ngoài ra, huyện ủy còn công nhận 38 chi bộ 4 tốt, 49 chi bộ khá, 31 chi bộ trung bình, 1 chi bộ kém là Lạt Sơn (Thanh Sơn). Như vậy số đảng viên 4 tốt đã tăng 7,1%, số đảng viên xếp loại kém đã giảm 0,52% (1). Do củng cố tốt công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ đã lãnh đạo tốt công tác phát triển kinh tế trong nông nghiệp : diện tích lúa, hoa màu, cây công nghiệp vượt kế hoạch 1,08%. Tổng sản lượng lương thực tăng 1,8%. Mức ăn bình quân từ 15,2 kg năm 1963 đã lên 18 kg/người/tháng năm 1964. Lương thực tăng, chăn nuôi càng có điều kiện phát triển, riêng đàn lợn tăng 8%. Phong trào hợp tác hóa nông nghiệp chuyên biến mạnh. Từ chỗ có hộ xin vào hợp tác xã từ 95% lên 98,7%. Bên cạnh đó, chúng ta còn đưa 37 hợp tác xã lên bậc cao. Năm 1964 Kim Bảng đã có 75 hợp tác xã bậc cao. Các đoàn thể thanh niên, phụ nữ, mặt trận cũng được củng cố đến cơ sở. Việc áp dụng khoa học kĩ thuật như cấy thẳng hàng, gieo mạ thưa hợp lý, làm phân, làm thủy lợi, giao thông nông thôn đã phát triển mạnh mẽ.

Đáp lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch ngày 27-3-1964 : "Mỗi người làm việc bằng hai" để đền đáp lại cho đồng bào miền Nam ruột thịt. Đáp lời kêu gọi của Bác, năm 1964 phong trào thi đua "Mỗi người làm việc bằng hai" được

(1) Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng năm 1964 của huyện ủy Kim Bảng

dấy lên sôi nổi ở các ngành, các cơ sở. Trong nông nghiệp, đảng bộ đã chỉ đạo cho các hợp tác xã phấn đấu giành "Năng suất cao, hoa màu nhiều, cây công nghiệp tăng, chăn nuôi giỏi". Từ huyện đến xã đi đến đâu cũng thấy tổ chức các ngày hội thao : hội thi cấy giỏi, đúng kĩ thuật, hội thi cày giỏi, hội thi nông cụ giỏi... trở thành những ngày hội sôi nổi trong quần chúng. Huyện còn phát động các xã học tập 6 gương điển hình : thủy lợi, giao thông vận tải, giải phóng đôi vai như Khả Phong ; trồng cây, thâm canh tăng năng suất như Thụy Xuyên (Ngọc Sơn ; chuyên màu, thả cá như Phương Xá (Đông Hóa) ; chăn nuôi gia đình như thôn 3 (Phù Vân) ; chăn nuôi tập thể tốt như : Hội Trung (Thụy Lôi) ; tăng cường lãnh đạo giỏi như : Văn Lâm (Văn Xá) ; quản lý sản xuất tốt như : ông Hoa (Thụy Xuyên).

Từ các điển hình tiên tiến, qua các hội thi với phong trào mỗi người làm việc bằng hai sản lượng nông nghiệp hàng năm đã tăng từ 3% đến 5%. Các nghĩa vụ Nhà nước đều hoàn thành xuất sắc. Từ 3.974 tấn thóc và 273 tấn thịt lợn bán cho Nhà nước năm 1953 đến năm 1964 đã huy động nhân dân bán 6204 tấn thóc, 397 tấn thịt lợn cho Nhà nước.

Đi đôi với việc phát triển kinh tế, Đảng bộ thường xuyên quan tâm đến việc xây dựng lực lượng vũ trang, củng cố quốc phòng, sẵn sàng đối phó với âm mưu "Bắc tiến" của đế quốc Mĩ và tay sai. Thực hiện nghị quyết của Ban thường vụ tỉnh ủy Hà Nam ngày 14-3-1964 về

nhệm vụ công tác quân sự địa phương, huyện ủy đã chỉ đạo các cơ sở tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trên mọi mặt công tác đặc biệt đẩy mạnh việc củng cố dân quân tự vệ và xây dựng lực lượng dự bị. Phương châm là : nâng cao chất lượng chính trị, củng cố vững chắc đội ngũ, tăng cường công tác chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu chú trọng phòng chống gián điệp biệt kích, phòng không nhân dân, giữ gìn trật tự trị an thôn xóm.

Đồng thời phát huy vai trò nòng cốt của dân quân tự vệ trong sản xuất, bảo vệ sản xuất và các mặt công tác khác. Huyện ủy đã chỉ thị cho các cấp ủy trực tiếp là đồng chí Bí thư đảng ủy phải trực tiếp làm chính trị viên xã đội để nắm lực lượng vũ trang địa phương để chỉ đạo chiến đấu. Được cấp ủy quan tâm, lực lượng dân quân tự vệ các xã đã gương mẫu đi đầu trong mọi nhiệm vụ chính trị. Các đơn vị đã được củng cố về lực lượng, về trang bị vũ khí và các phương tiện chiến đấu luôn nâng cao tinh thần cảnh giác đề phòng sự phá hoại của địch. Đặc biệt từ 6 tháng cuối năm 1964 đế quốc Mỹ do thất bại nặng nề ở miền Nam, chúng đẩy mạnh "Leo thang" chiến tranh ra miền Bắc chủ yếu bằng không quân và hải quân Mỹ. Ngày 5-8-1964 Đế quốc Mỹ lấy cớ "sự kiện vịnh Bắc Bộ" đã cho máy bay đánh phá miền Bắc xã hội chủ nghĩa, mở đầu việc thực hiện âm mưu đen tối của chúng.

Kim Bảng đã nhanh chóng chuyển mọi hoạt động từ thời bình sang thời chiến. Vừa sản xuất, vừa tích cực

phòng tránh địch và sẵn sàng chiến đấu đưa công tác phòng không nhân dân lên vị trí quan trọng và cấp bách. Huyện ủy đã thành lập ban thường trực chiến đấu do đồng chí Bí thư huyện ủy làm trưởng ban trực tiếp chỉ đạo chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Lực lượng vũ trang được củng cố, huấn luyện quân sự, học tập chính trị tình hình nhiệm vụ mới. Vừa triển khai huấn luyện, Huyện đội đã xúc tiến ngay việc điều tra, nắm tình hình rừng núi của 6 xã vùng bán sơn địa để phòng địch tung gián điệp hoạt động. Các thung lũng, hang đá, suối nước ở từng khu vực được dân quân du kích các xã thay nhau canh gác bố phòng. Huyện xây dựng phương án, kế hoạch tác chiến nếu địch gây rối và có kế hoạch sẵn sàng phòng thủ đối phó với mọi âm mưu, hành động của kẻ thù. Huyện ủy còn phát động phong trào thi đua nâng cao cảnh giác cách mạng, đập tan hành động phá hoại của kẻ thù. Đồng thời chăm lo xây dựng lực lượng quốc phòng địa phương đủ sức chiến đấu để đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Mười năm (1954-1964) tuy có những vất vả, thiếu sót, có mặt chỉ đạo còn hạn chế nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng, đảng bộ và nhân dân Kim Bảng đã căn bản hoàn thành nhiệm vụ xóa bỏ chế độ chiếm hữu ruộng đất của giai cấp địa chủ, phong kiến đưa người nông dân từ địa vị nô lệ đứng lên làm chủ cuộc đời của mình, ra sức khôi phục kinh tế, hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa đưa nông dân vào con đường làm ăn tập thể, hợp tác hóa.

Qua 4 năm thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất và thực hiện các nghị quyết của đảng, Đảng bộ huyện đã lãnh đạo nhân dân hoàn thành cải tiến quản lý nông nghiệp, xác lập quan hệ sản xuất mới ở nông thôn, bước đầu xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội.

Mười năm ấy, nông thôn Kim Bảng đã đổi thay sâu sắc, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân không ngừng được cải thiện, văn hóa, xã hội phát triển ngày thêm phong phú. Những thành tựu đó đã tạo niềm tin cho Đảng bộ và nhân dân Kim Bảng vững bước đi lên trong sự nghiệp cách mạng chung của cả nước.

CHƯƠNG IV

ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN KIM BẢNG VỪA XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI, VỪA GÓP PHẦN ĐÁNH THẮNG CUỘC CHIẾN TRANH PHÁ HOẠI CỦA ĐẾ QUỐC MỸ CÙNG NHÂN DÂN CẢ NƯỚC GIẢI PHÓNG MIỀN NAM, THỐNG NHẤT TỔ QUỐC (1965-1975)

1. Kim Bảng chuyển hướng vừa sản xuất, vừa chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mỹ (1965-1968)

Chiến tranh đặc biệt ở miền Nam bị thất bại buộc đế quốc Mỹ phải đưa quân ồ ạt vào miền Nam tiến hành cuộc chiến tranh cục bộ. Đồng thời mở rộng hoạt động không quân, hải quân leo thang đánh phá miền Bắc làm lung lay ý chí quyết tâm của cả nước đối với nhiệm vụ giải phóng miền Nam, ngăn chặn sự chi viện của miền Bắc đối với miền Nam, bóp nghẹt cách mạng miền Nam, hòng làm suy yếu miền Bắc XHCN.

Tháng 3-1965 hội nghị ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 11 đã chỉ rõ : nhiệm vụ cấp bách của cách mạng miền Bắc là kịp thời chuyển hướng về tư tưởng và tổ chức chuyển hướng xây dựng kinh tế và tăng cường quốc phòng. Trong việc chuyển hướng phải làm cho miền Bắc có đủ sức mạnh, nhằm đáp ứng yêu cầu bảo vệ miền Bắc, chống lại các cuộc ném bom bắn phá và phong tỏa

của địch, sẵn sàng đối phó với tình hình địch mở rộng chiến tranh cục bộ ra miền Bắc, hết lòng hết sức chi viện cho cuộc kháng chiến của đồng bào miền Nam ruột thịt.

Thực hiện nghị quyết của Trung ương Đảng bộ đã xác định quyết tâm chiến lược là : đánh thắng giặc Mỹ trong bất kì tình huống nào đã tạo ra sự nhất trí cao về chính trị và tư tưởng trong quần chúng hướng mọi hoạt động vào sản xuất, chi viện cho tiền tuyến và sẵn sàng chiến đấu. Cũng trong thời gian này, Trung ương và Chính phủ quyết định hợp nhất 2 tỉnh Hà Nam và Nam Định lấy tên là Tỉnh Nam Hà. Ngày 3-5-1965, Ban chấp hành Đảng bộ 2 tỉnh đã mở hội nghị hợp nhất. Sau khi hợp nhất, Đảng bộ Nam Hà đã xác định những nhiệm vụ cụ thể về kinh tế, quốc phòng và các mặt công tác khác nhằm chuyển hướng mọi hoạt động từ thời bình sang thời chiến.

Xác định là địa bàn chiến lược quan trọng giáp Phủ Lý và đường số 1 là con đường Bắc Nam của đất nước, lại có nhiều rừng núi, hang động, nhiều trận địa phòng không, cầu cống, nhiều đơn vị bộ đội về đóng quân, sơ tán, dễ là những trọng điểm đánh phá của địch, Đảng bộ Kim Bảng chủ trương : tăng cường sản xuất sẵn sàng chiến đấu, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến. Phát động chiến tranh nhân dân với phương châm lực lượng tại chỗ, hậu cần tại chỗ, đánh thắng chiến tranh phá hoại của đế quốc

Mỹ bảo vệ sản xuất giữ gìn trật tự an ninh, ổn định đời sống nhân dân (1). Tháng 6-1965 huyện ủy triển khai nghị quyết công tác quân sự nhằm tăng cường sức chiến đấu và trình độ sẵn sàng chiến đấu của các lực lượng vũ trang địa phương. Thực hiện nghị quyết của huyện ủy, nhiệm vụ sản xuất và chuẩn bị chiến đấu được triển khai một cách toàn diện, các cơ quan, xí nghiệp, công trường, các kho tàng tập thể, các chợ, trường học đều có phương án sơ tán triệt để. Các khu vực trọng điểm như xóm 2, 3, 4 xã Phù Vân, một số thôn của xã Châu Sơn ta động viên các cụ già, cháu nhỏ đi sơ tán và vận động nhân dân làm hầm hào, ngụy trang che chắn. Với khẩu hiệu : "Nhà che nắng, che mưa ; hầm che xương, che máu". Thấm nhuần tinh thần ấy, khắp nơi từ trong nhà, ngoài vườn, trên đồng ruộng, nơi làm việc họp hành công cộng đều có hầm hố phòng tránh (2). Vừa vận động dân đi sơ tán, vừa tranh thủ đào hầm hố, đắp các trận địa, ụ pháo bắn máy bay địch và ngụy trang trận địa, cầu cống, bến dò, bãi chợ... để chuẩn bị cho cuộc chiến đấu mới.

Ngày 22-5-1965 địch leo thang ra vĩ tuyến 20, đánh phá Nam Hà tại khu vực Đồng Giao, E154, Thịnh Long, Đoàn Vĩ, Nam Định. Chúng đã bị quân dân Nam Hà đánh trả quyết liệt. Trong tháng 5, tháng 6 mức độ đánh phá tăng dần và đến tháng 7 năm 1965 địch đã đánh phá

(1) Báo cáo của huyện ủy Kim Bảng (6-1965)

(2) Kim Bảng đã đào hầm : Trong nhà được 28.762 cái, hồ cá nhân 15.842 cái. Ở các cánh đồng có 72.953 cái, giao thông hào 6817 m, hầm xây 567 chiếc, nhà hầm 48 chiếc.

theo quy mô lớn. Ngày 25-9-1965 địch bắt đầu đánh phá Kim Bảng. Đúng 10 giờ chiều 25-9-1965 chúng dùng 10 chiếc F5 từ hướng Tây Nam qua Lạc Thủy theo đường Lạt Sơn, Thanh Sơn đánh phá thôn 2, thôn 3 Phù Vân và Châu Xá (Châu Sơn). Ngày 14-15 tháng 10 và 7-8 tháng 11-1965 địch tiếp tục cho nhiều tốp máy bay bỏ hàng trăm bom phá, bom bi bắn hàng chục tên lửa, rốc két xuống khu vực dân cư và trận địa của ta ở Châu Sơn, Phù Vân gây cho ta thiệt hại về người và của.

Để đối phó với âm mưu và hành động của kẻ thù, Đảng bộ đã chỉ đạo cho lực lượng vũ trang lên phương án, kế hoạch đánh địch cụ thể. Đồng thời củng cố dân quân tự vệ các xã lấy lực lượng đảng viên làm nòng cốt cho phong trào. Trong 103 đồng chí cán bộ xã đội có 88 đồng chí là đảng viên. Số tự vệ và tự vệ chiến đấu có 1120 đồng chí trong đó có 329 đảng viên tham gia. Các xã đều thành lập các tổ cứu thương, cứu sập hầm, tủ thuốc dùng chung và 1 số cáng vồng sẵn sàng khi có tình huống xảy ra, đáp ứng được kịp thời. Phối hợp với các đơn vị bộ đội chủ lực, ta dàn thế trận ở các xã trọng điểm. Toàn huyện có 6 trận địa pháo 14 ly 5 ở Phù Vân, Châu Sơn, Ba Sao, Khả Phong. Trận địa 12 ly 7 ta đón lõng ở Thi Sơn, Khả Phong, Ba Sao, Liên Sơn. Ngoài ra còn 6 trận địa đại liên do nông trường Ba Sao, xã Ba Sao, xã Thanh Sơn, xã Nhật Tân đảm nhiệm. Mỗi trận địa có 2 khẩu đại liên. Huyện đảm nhận 2 trận địa súng trường gồm 60 khẩu mỗi xã có từ 1 đến 2 tổ súng trường. Toàn huyện có 125 tay súng trường của 25 tổ ở các xã. Phối hợp với bộ đội phòng không, huyện tổ chức 1 trận địa thả bóng dục dề sông Đáy ở Thụy Lôi, Ngọc Sơn, Khả Phong, Kim Bình

và các xã dọc đường 60 như Nhật Tựu, Đại Cường, Tượng Lĩnh, Nguyễn Uy.

Công tác huấn luyện quân sự cho dân quân tự vệ được huyện đội triển khai có kết quả nhất là tập huấn cách đánh máy bay, bay thấp cho lực lượng trực chiến ở các trận địa pháo.

Do làm tốt công tác chuẩn bị chiến đấu, với tinh thần "Địch đến là đánh, địch đi lại tiếp tục sản xuất", nhiều làng xã có những trận địa kiên cường sẵn máy bay địch. Ngay từ những ngày đầu, địch đánh phá quê hương, nhiều nữ pháo thủ trên trận địa pháo 37 ly đã trở thành những pháo thủ tài năng. Đó là 8 cô gái làng Vân (Phù Vân) vừa chiến đấu bảo vệ quê hương, vừa sẵn sàng chi viện cho các đơn vị bộ đội chủ lực đóng trên đất thị xã. Mỗi khi địch đánh phá Phủ Lý, những cô gái làng Vân lại vượt sông, băng qua làn đạn của kẻ thù để tiếp đạn, cứu tải thương, kéo pháo và giải quyết hậu quả sau mỗi trận đánh.

Qua quá trình rèn luyện, thử thách và chiến đấu từ 8 "Hạt giống đỏ" đã lên đến 18 và 48 cô gái pháo thủ do nữ đồng chí Trần Thị Kính làm trung đội trưởng và nữ đồng chí Trần Thị Xuân là chính trị viên trung đội. Trung đội tự vệ chiến đấu của Phù Vân đã hoàn thành nhiệm vụ xuất sắc trong những năm đánh Mỹ.

Vừa củng cố hậu phương vững mạnh, vừa sẵn sàng chi viện sức người sức của cho tiền tuyến, ngày 7-4-1965 tại chùa Phương Khê (Ngọc Sơn) lần đầu tiên Kim Bảng làm